

Số: /UBND-VX

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

V/v chuẩn bị nội dung làm việc
với Đoàn công tác về dự án
“Chương trình điều phối hợp
tác đầu tư khí hậu và sức khỏe”
của Quỹ GCF

Kính gửi:

- Thủ Trưởng các Phòng, ban, ngành (Y tế, TN&MT, LĐ TBXH, NN&PTNT, TTYT, Hội LHPN huyện);
- UBND xã Phước Thành;
- Trạm Y tế xã Phước Thành.

Theo Công văn số 419/MT-SKMT ngày 09/8/2024 của Cục Quản lý Môi trường Y tế - Bộ Y tế về việc thu thập thông tin xây dựng nghiên cứu khả thi cho dự án “Chương trình điều phối hợp tác dự án đầu tư khí hậu và sức khỏe” của Quỹ GCF.

Thực hiện Công văn số 3444/SYT-NVY ngày 30/8/2024 của Sở Y tế tỉnh Bình Định về việc chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn công tác về dự án “Chương trình điều phối hợp tác đầu tư khí hậu và sức khỏe” của Quỹ GCF.

Để chuẩn bị nội dung làm việc với Đoàn công tác về dự án “Chương trình điều phối hợp tác đầu tư khí hậu và sức khỏe” của Quỹ GCF, Chủ tịch UBND huyện có ý kiến như sau :

1. Chủ tịch UBND xã Phước Thành chỉ đạo Trạm Y tế xã khẩn trương chuẩn bị nội dung theo hướng dẫn phụ lục 1 đính kèm và bố trí tiếp Đoàn công tác về dự án “Chương trình điều phối hợp tác đầu tư khí hậu và sức khỏe” cụ thể như sau:

- Thời gian bắt đầu: 08 giờ 00 phút, ngày 06/9/2024 (Thứ sáu).
- Địa điểm làm việc: Trạm Y tế xã Phước Thành.
- Mục đích tham quan mô hình thích ứng với biến đổi khí hậu do UNDP đầu tư.
- Thành phần của Đoàn công tác:
 - + Đoàn công tác công tác dự án “Chương trình điều phối hợp tác đầu tư khí hậu và sức khỏe” của Quỹ GCF;
 - + Đại diện lãnh đạo Sở Y tế;
 - + Đại diện lãnh đạo Văn phòng HĐND&UBND huyện;
 - + Các Phòng, ban, ngành (Y tế, TN&MT, LĐ TBXH, NN&PTNT, TTYT, Hội LHPN huyện).

2. Phòng Y tế phối hợp các phòng, ban, ngành (Y tế, TN&MT, LĐ TBXH, NN&PTNT, TTYT, Hội LHPN huyện) chuẩn bị nội dung theo (phụ lục 2 đính kèm)

và tham dự buổi làm việc với Đoàn công tác về dự án “Chương trình điều phối hợp tác đầu tư khí hậu và sức khỏe” của Quỹ GCF theo thời gian nêu trên.

Yêu cầu Thủ trưởng phòng, ban, ngành các cơ quan đơn vị liên quan và Chủ tịch UBND xã Phước Thành, Trạm Y tế xã Phước Thành khẩn trương phối hợp triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và PCT UBND huyện (Đ/c Tân);
- PCVPVX, CVVP (K5);
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân

Phụ lục 1

1. Cung cấp số liệu, báo cáo về tình hình/hình thái bệnh tật trên địa bàn xã, đặc biệt là những dịch bệnh liên quan đến nước, không khí và các bệnh liên quan đến BDKH (bệnh truyền nhiễm, bệnh tâm thần, TNTT, v.v) trên địa bàn xã trong thời gian 5 năm gần nhất (tối thiểu thống kê theo số người chịu ảnh hưởng và tỷ lệ %, tách biệt theo giới nếu có).
2. Chia sẻ thông tin về năng lực của TYT trong duy trì các hoạt động của Trạm và cung cấp dịch vụ y tế trong điều kiện thiên tai/hiện tượng thời tiết cực đoan diễn ra
3. Loại hình cung cấp nước sạch cho các hoạt động và quản lý chất thải y tế của TYT.
4. Cung cấp thông tin về các giải pháp, kế hoạch, dự án đã và đang được triển khai của ngành nhằm nâng cao năng lực TYT và cộng đồng xã trong thích ứng với BDKH. Đánh giá hiệu quả thực hiện, những vướng mắc/khó khăn/hạn chế.
5. Tình hình sử dụng điện trên địa bàn xã, tỷ lệ hộ gia đình có sử dụng điện áp mái hoặc loại hình năng lượng xanh khác. Tình hình sử dụng điện của TYT. Đánh giá hiệu quả sử dụng năng lượng điện (bao gồm cả sử dụng điện truyền thống và năng lượng xanh).
6. UBND và các tổ chức đã phối hợp như thế nào trong triển khai cảnh báo ảnh hưởng của BDKH tới sức khỏe.
7. Khó khăn, thách thức, khoảng trống trong thực hiện các chính sách, dự án đầu tư về Sức khỏe và BDKH.
8. Đề xuất/gợi ý các nội dung ưu tiên/cần chú trọng cho dự án này để đầu tư tại TYT xã.

Phụ lục 2

1. Thu thập các khu vực Hệ sinh thái, rừng đặc dụng, khu dự trữ, di sản khảo cổ học, văn hóa, lịch sử, v.v
2. Thu thập các công trình tránh trú để tránh trú trong quá trình diễn ra thiên tai, biến đổi khí hậu.
3. Thu thập tỷ lệ nhà vệ sinh đạt tiêu chuẩn trên địa bàn huyện/xã
4. Tỷ lệ điện thoại di động/điện thoại để bàn trên địa bàn huyện/xã:
5. Thu thập tỷ lệ hộ nghèo/cận nghèo, tỷ lệ hộ nữ làm chủ.
6. Thu thập số lượng lao động trụ cột trong hộ gia đình, tỷ lệ nam/nữ làm trụ cột.
7. Thu thập các loại hình canh tác và nguồn thu nhập chính của các hộ gia đình. Tình hình lũ lụt, hạn hán, thiên tai và những ảnh hưởng đến nông nghiệp và đời sống của các hộ.
8. Thu thập Tỷ lệ trẻ được đến trường (tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái).
9. Các loại hình văn hóa, dân tộc đặc trưng của địa phương.
10. Thu thập thông tin tách biệt giới về dân số, độ tuổi, sinh kế, dân tộc, tôn giáo, giáo dục, v.v... của địa phương.
11. Thu thập thông tin liên quan đến phụ nữ bao gồm nhu cầu chăm sóc sức khỏe, vai trò của phụ nữ và cả nam giới, việc tiếp cận dịch vụ y tế và các nguồn lực khác (chính sách, dự án...); việc ra quyết định nói chung và liên quan đến chăm sóc sức khỏe của phụ nữ và gia đình họ, những quan niệm xã hội và thực tiễn tại địa phương ảnh hưởng đến vai trò và việc tiếp cận các dịch vụ y tế của phụ nữ và nam giới. Thu thập thông tin về những chương trình, chính sách liên quan đến phụ nữ trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nói chung và sức khỏe sinh sản nói riêng.
12. Tìm hiểu sinh kế của người dân để hiểu rõ hơn về việc tiếp cận nguồn lực (việc làm, dạy nghề, các chương trình, dự án liên quan...) và ra quyết định giữa nữ giới và nam giới, tình trạng di dân và tái định cư liên quan đến sinh kế và việc ra quyết định ở cấp hộ gia đình